

Số: 12/2024/QĐ – PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thoa

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Dũng
Bà Phạm Thị Thanh Trúc

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà Hồ Quỳnh Trâm
Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp:
Bà Nguyễn Bá Thu Thu – Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 08/2023/QĐST-LĐ ngày 07 tháng 9 năm 2023.

Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ vào Điều 217, Điều 218, Điều 219, Điều 235 và Khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết Vụ án dân sự sơ thẩm về việc “Tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động” giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1975;

Địa chỉ: T, P, N, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Phương T; sinh năm: 1978 (Theo hợp đồng ủy quyền do Văn phòng C lập ngày 08/4/2023); địa chỉ: C đường P, ấp D, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lưu Tuấn L, là Luật sư của Công ty L1, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H.

Bị đơn: Công ty cổ phần D.

Địa chỉ: Số F đường C, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Akihisa O – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông **Hà Văn Đ**; sinh năm: 1972 (Giấy ủy quyền số 07 và 07A/UQ-TGD ngày 02/3/2023) và bà **Lê Thị N**; sinh năm: 1986 (Giấy ủy quyền số 0203/UQ-TGD ngày 02/3/2023).

Tại đơn kháng cáo nộp ngày 18 tháng 9 năm 2023, nguyên đơn- ông **Nguyễn Xuân H** kháng cáo toàn bộ quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự nêu trên, yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 08/2023/QĐST-LĐ ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận 10 để Tòa án nhân dân Quận 10 tiếp tục giải quyết vụ kiện theo quy định của pháp luật với lý do Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử không khách quan, bỏ qua nhiều chứng cứ không đảm bảo quyền lợi cho nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến tại phiên họp phúc thẩm: Đề nghị Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn-ông **Nguyễn Xuân H**, giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 08/2023/QĐST-LĐ ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

XÉT THẤY

- Về hình thức: Đơn kháng cáo của nguyên đơn - ông **Nguyễn Xuân H** hợp lệ và còn trong thời hạn luật định nên được chấp nhận.

- Về nội dung:

Ngày 12/9/2021, ông **Nguyễn Xuân H** và **Công ty cổ phần D** ký Hợp đồng lao động số 90/HĐLĐ-2021, loại hợp đồng lao động xác định thời hạn 01 năm (từ ngày 12/9/2021 đến ngày 11/9/2022), chức danh công việc : Giám đốc kinh doanh OTC.

Ngày 12/11/2021 **Công ty cổ phần D** ban hành Quyết định số 320/QĐ-TGD chấm dứt Hợp đồng lao động đối với ông **Nguyễn Xuân H**.

Ngày 11/12/2022, ông **Nguyễn Xuân H** nộp đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh qua đường bưu điện (có dấu xác nhận của bưu điện ngày 11/12/2022 lúc 16giờ 54 phút 37 giây (BL 29). Tòa án nhân dân Quận 10 nhận được đơn khởi kiện của ông **H** vào ngày 13/12/2022 tranh chấp với bị đơn về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động nêu trên.

Ngày 15/8/2023 và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của bị đơn yêu cầu Tòa cấp sơ thẩm áp dụng thời hiệu khởi kiện quy định tại Khoản 3 Điều 190 Bộ luật lao động năm 2019, Điều 184, điểm e khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đình chỉ xét xử vụ án dân sự về việc “Tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động” giữa nguyên đơn ông **Nguyễn Xuân H** và bị đơn - **Công ty cổ phần D**.

Nhận thấy:

Tại Khoản 3 Điều 190 của Bộ luật lao động năm 2019 quy định: Thời hiệu yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp lao động cá nhân là 01 năm kể từ ngày phát hiện ra hành vi mà bên tranh chấp cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị vi phạm.

Ngày 12/11/2021 Công ty cổ phần D ban hành Quyết định số 320/QĐ-TGD chấm dứt Hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Xuân H.

Ngày 15/11/2021, ông H đã thực hiện bàn giao công việc (theo Biên bản bàn giao dùng cho công tác bàn giao khi thôi việc hoặc thay đổi vị trí công tác). Từ ngày 16/11/2021, ông H không đến trụ sở Công ty cổ phần D để làm việc

Ngày 17/11/2021, ông H có sử dụng email cá nhân (hauqlvhypo@gmail.com) Email này ông H sử dụng để gửi cho bị đơn đề nghị ứng tuyển chức danh giám đốc kinh doanh ngày 17/5/2021 và các trao đổi giữa nguyên đơn và bị đơn về công việc, thử việc và ký hợp đồng lao động với bị đơn) gửi cho ông I (mitsuhiro-ibe@zeria.co.jp) – Tổng giám đốc Tập đoàn Z (Công ty mẹ của Công ty cổ phần D) khiếu nại với ông I về các quyết định của Công ty áp dụng đối với ông H, trong đó ông H có nêu đã nhận được Quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động số 320/QĐ-TGD ngày 12/11/2021 đối với ông Nguyễn Xuân H.

Ngày 22/11/2021, bà N – Giám đốc quản lý rủi ro của Công ty tiếp tục gửi đến email cá nhân của ông H thông báo cho ông H biết về nội dung Quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Xuân H (có đính kèm Quyết định số 320/QĐ-TGD ngày 12/11/2021).

Tại phiên họp phúc thẩm xem xét quyết định đình chỉ, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Ngày 12/11/2021, nguyên đơn đã biết việc bị đơn chấm dứt hợp đồng lao động với nguyên đơn. Ngày 13/11/2021, nguyên đơn có vào Công ty làm việc nhưng bảo vệ không cho vào. Sau đó, từ ngày 14/11/2021, nguyên đơn không vào Công ty làm việc nữa. Chữ ký và chữ viết tên Nguyễn Xuân H tại Biên bản bàn giao công việc lập ngày 15/11/2021 qua trao đổi với ông H thì không phải là chữ ký và chữ viết của ông H. Lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn không được phía bị đơn thừa nhận và nguyên đơn không cung cấp được tài liệu, chứng minh cho lời trình bày của mình nên Hội đồng phúc thẩm không có cơ sở để xem xét.

Ngoài ra, tại phiên họp phúc thẩm, phía nguyên đơn có nộp kết quả siêu âm ổ bụng của người tên là S SEEPASONG và Hộ chiếu của ông H (Có thị thực – V), đại diện nguyên đơn cho rằng vào thời điểm tháng 5/2022, nguyên đơn phải qua Lào để chăm sóc người thân (Ông S SEEPASONG) bị bệnh nên đề nghị Tòa cấp phúc thẩm xem xét đây là trở ngại khách quan không tính vào thời hiệu khởi kiện. Hội đồng phúc thẩm xét thấy lý do phía nguyên đơn nêu ra không phải là trường hợp trở ngại khách quan nên không có cơ sở để xem xét.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ nêu trên có căn cứ xác định thời điểm ông H phát hiện ra quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị vi phạm là ngày ông H thực hiện bàn giao công việc vào ngày 15/11/2021. Tiếp đó, từ ngày 16/11/2021 ông H đã không đến Công ty làm việc. Mặt khác, tại nội dung email ngày 17/11/2021 ông H gửi cho Tổng giám đốc Tập đoàn Z và nội dung email ngày 22/11/2021 bà N-Giám đốc quản lý rủi ro gửi cho ông H đều thể hiện việc ông H đã biết được quyền lợi ích của mình bị xâm phạm (bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động). Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Bà Nguyễn Thị Phương T cho rằng đến tháng 03/2022, ông H mới biết và nhận được Quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động số 320/QĐ-TGD ngày 12/11/2021 là không có căn cứ.

Như vậy, tính từ ngày ông H phát hiện ra quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị vi phạm (ngày bàn giao công việc 15/11/2021) đến ngày ông H gửi đơn khởi kiện là ngày 11/12/2022 (ngày có dấu của bưu chính nơi gửi (V) gửi Tòa án nhân dân Quận 10) là đã quá thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 190 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ những phân tích nêu trên, Tòa cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu áp dụng thời hiệu của Công ty cổ phần D và đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại Khoản 3 Điều 190 Bộ luật Lao động và điểm e Khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 08/2023/QĐST-LĐ ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ nên chấp nhận.

Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn-ông Nguyễn Xuân H, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 08/2023/QĐST-LĐ ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về án phí lao động phúc thẩm:

Ông Nguyễn Xuân H không phải chịu án phí lao động phúc thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12, Điều 28 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án;

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ vào Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn- ông Nguyễn Xuân H.

2. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 08/2023/QĐST-LĐ ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Án phí lao động phúc thẩm:

Ông **Nguyễn Xuân H** không phải chịu án phí lao động phúc thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao (Tại Tp.HCM);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao (Tại Tp.HCM);
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân Quận 10, TP.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Thị Thoa